

Số: 29/2020/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

1. Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, nằm ở phía Tây Nam tỉnh Quảng Ninh, có tọa độ địa lý từ 20° 49' 1" đến 21° 1' 36" độ vĩ Bắc và từ 106° 41' 54" đến 106° 55' 3" độ kinh Đông, với diện tích 13.303 ha, bao gồm:

a) Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, có diện tích 6.403,7 ha, có phạm vi như sau:

- Thành phố Uông Bí: 2.551 ha, thuộc 05 phường Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Quang Trung và Trung Vương.

- Thị xã Quảng Yên: 3.852,7 ha, thuộc 08 xã, phường: Đông Mai, Minh Thành, Sông Khoai, Cộng Hòa, Hiệp Hòa, Yên Giang, Tân An và Hoàng Tân.

b) Khu dịch vụ cảng biển, cảng biển, công nghiệp và đô thị Dầm Nhà Mạc thuộc thị xã Quảng Yên, với diện tích 6.899,3 ha, thuộc 07 phường, xã: Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc, Phong Hải, Tiền Phong, Liên Vị và Liên Hòa, thị xã Quảng Yên.

2. Khu kinh tế ven biển Quảng Yên có các khu chức năng phù hợp với mục tiêu phát triển của khu kinh tế. Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế ven biển Quảng Yên

1. Khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí trong việc kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ với các khu kinh tế ven biển như: Vân Đồn, Đình Vũ - Cát Hải, Thái Bình nhằm phát triển nhóm các khu kinh tế ven biển để phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của từng khu kinh tế và xây dựng mối liên kết về phát triển kinh tế - xã hội giữa các khu kinh tế với khu vực lân cận. Kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo tồn và phát huy giá trị của hệ sinh thái biển, di tích lịch sử, văn hóa trong khu vực.

2. Xây dựng và phát triển thành khu kinh tế ven biển đa ngành, hình thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hậu cần cảng và đô thị hiện đại, thông minh của tỉnh Quảng Ninh và khu vực Đồng bằng sông Hồng. Tạo môi trường sống hiện đại thông qua phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; phát triển các ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, trung tâm nghiên cứu và phát triển.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế ven biển Quảng Yên

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế ven biển Quảng Yên thực hiện theo pháp luật quy định về khu công nghiệp, khu kinh tế, pháp luật về đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

1. Giai đoạn I (từ năm 2020 - 2021): xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ cho dự án trong khu kinh tế.

2. Giai đoạn II (từ năm 2021 - 2025): tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và các khu chức năng của khu kinh tế.

3. Giai đoạn III (từ năm 2026 - 2035): đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng của toàn Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, từng bước hình thành đô thị thông minh.

Điều 5. Điều khoản thi hành

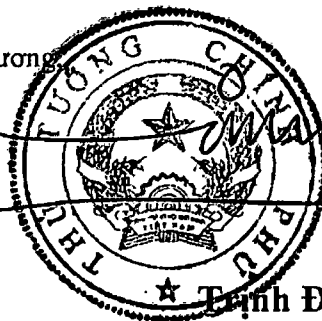
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). 110

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng